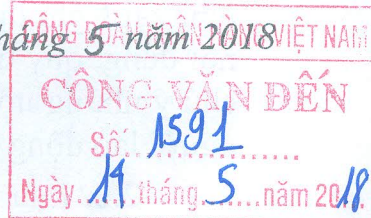


TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 871 /HD-TLĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2018



HƯỚNG DẪN

Nhiệm vụ công đoàn trong quá trình chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần theo Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017

Thực hiện Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần (Sau đây gọi tắt Nghị định 126/2017/NĐ-CP). Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn một số nhiệm vụ trọng tâm của các cấp công đoàn trong quá trình chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần như sau:

I. NHIỆM VỤ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

A. Nhiệm vụ của công đoàn cơ sở trước và trong quá trình cổ phần hóa

1. Tuyên truyền phổ biến chính sách đến người lao động

1.1. Căn cứ vào kế hoạch cổ phần hóa trong Danh mục sắp xếp doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hàng năm và văn bản chỉ đạo của công đoàn cấp trên, Công đoàn cơ sở doanh nghiệp cổ phần hóa chủ động phối hợp với lãnh đạo doanh nghiệp và Ban chỉ đạo cổ phần hóa tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách đến cán bộ, đoàn viên và người lao động (sau đây gọi tắt là người lao động) tại doanh nghiệp về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội dung Nghị định 126/2017/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn liên quan của các Bộ, ngành chức năng và của Tổng Liên đoàn về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

1.2. Lựa chọn hình thức và phương pháp tuyên truyền phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng doanh nghiệp, đảm bảo toàn bộ người lao động của doanh nghiệp được tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách cổ phần hóa của Đảng và Nhà nước, cũng như các chế độ, chính sách được quy định tại Nghị định 126/2017/NĐ-CP.

1.3. Nội dung tuyên truyền cần tập trung vào những vấn đề mà người lao động quan tâm như: Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trước, trong và sau cổ phần hóa, chủ trương và ý nghĩa về chính sách bán cổ phần ưu đãi, cổ phần mua thêm cho người lao động, điều kiện được mua cổ phần, số cổ phần được mua ưu đãi, mua thêm, quy định về Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi v.v...

1.4. Tham gia với Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc giao cho bộ phận chuyên môn của doanh nghiệp cổ phần hóa giải thích những nội dung người lao động hỏi về cổ phần hóa liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ người lao động.

2. Tham gia xây dựng phương án tổ chức thực hiện cổ phần hóa

2.1. Ban chấp hành công đoàn cơ sở chủ động nghiên cứu các nội dung quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP và các văn bản liên quan khác để nắm chắc nội dung, quy trình, thủ tục chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, chú ý những nội dung liên quan đến quyền, trách nhiệm của tổ chức công đoàn và người lao động trong quá trình chuyển đổi.

2.2. Lựa chọn người đại diện cho công đoàn tham gia vào Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc cổ phần hóa doanh nghiệp.

2.3. Liên hệ hoặc đề nghị với Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan tới việc xây dựng phương án cổ phần hóa để chủ động, kịp thời nghiên cứu, tham gia. Nội dung nghiên cứu, tham gia cần tập trung vào những nội dung sau:

✓ a. Các hồ sơ liên quan đến kết quả xác định giá trị doanh nghiệp, cơ cấu vốn điều lệ, giá khởi điểm, dự toán chi phí cổ phần hóa.

✗ b. Rà soát lại danh sách lao động, người quản lý, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để nghiên cứu, tham gia xây dựng phương án sử dụng lao động theo quy định tại khoản 1, Điều 10 Nghị định 126/2017/NĐ-CP.

✗ c. Tham gia xây dựng phương án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sau khi chuyển thành công ty cổ phần, trong đó đặc biệt quan tâm đến vấn đề sử dụng lao động, điều kiện lao động và đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động.

d. Tham gia phương án bán cổ phần ưu đãi cho người lao động trong đó gồm cả cán bộ công đoàn chuyên trách tại doanh nghiệp.

e. Tham gia xây dựng dự thảo Điều lệ công ty cổ phần, chú ý đến quy định về quyền, lợi ích của các cổ đông nhỏ (người lao động sở hữu ít cổ phần), cổ đông là công đoàn cơ sở, các quy định về quyền của công đoàn trong tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty cổ phần theo quy định của pháp luật, quan hệ giữa công đoàn cơ sở và Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng giám đốc trong hoạt động công ty cổ phần.

2.4. Chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo cổ phần hóa giám sát, kiểm kê, xác định số dư bằng tiền Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, giá trị tài sản được đầu tư bằng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi quy định tại khoản 4, khoản 5, Điều 14 và khoản 1, khoản 2, Điều 19 Nghị định 126/2017/NĐ-CP, đồng thời tiến hành các công việc sau:

✗ a. Xây dựng phương án chia số dư bằng tiền Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi cho người lao động có trong danh sách doanh nghiệp đang quản lý tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.

✗ b. Xây dựng phương án duy trì và phát triển các công trình phúc lợi quy định tại khoản 4, Điều 14 Nghị định 126/2017/NĐ-CP kèm theo quy chế về tổ chức, quản lý và sử dụng các công trình phúc lợi đó sau khi cổ phần hóa. Nội dung quy chế tổ chức và hoạt động các công trình phúc lợi cần làm rõ quyền và trách nhiệm của công ty, công đoàn cơ sở, người lao động, cổ đông trong việc sử dụng, duy trì, đảm bảo các công trình phúc lợi phát triển và hoạt động có hiệu quả sau khi cổ phần hóa.

c. Phối hợp với Ban Chỉ đạo, doanh nghiệp cổ phần hóa bàn giao nhà ở của người lao động, nhận bàn giao các công trình phúc lợi, đánh giá giá trị tài sản được đầu tư bằng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo quy định tại khoản 4, khoản 5, Điều 14, Nghị định 126/2017/NĐ-CP.

2.5. Kiểm kê các Quỹ của công đoàn cơ sở, trên cơ sở số tiền tích lũy được, Ban chấp hành công đoàn xây dựng phương án mua cổ phần theo quy định tại tiết b, điểm 2, Điều 33 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP trình Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố hoặc Công đoàn ngành Trung ương hoặc Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền phân cấp của Tổng Liên đoàn. Nội dung phương án mua cổ phần gồm:

- Tổng số tiền tích lũy của Công đoàn cơ sở; Số tiền cần để lại cho hoạt động thường xuyên; Số tiền dự kiến mua cổ phần đầu tư mua cổ phần ưu đãi.

- Phương án vận động người lao động ủy quyền cho Công đoàn cơ sở đại diện cổ phần của người lao động, đặc biệt là vận động người lao động ủy quyền cho công đoàn cơ sở sử dụng nguồn Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 19, Nghị định 126/2017/NĐ-CP để mua cổ phần, đảm bảo để công đoàn cơ sở có đủ điều kiện mua số cổ phần để tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty nhằm bảo vệ có hiệu quả quyền và lợi ích của người lao động sau khi chuyển thành công ty cổ phần.

- Dự kiến người đại diện phần vốn của công đoàn cơ sở tham gia ứng cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty cổ phần.

2.6. Phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hóa công khai phương án cổ phần hóa và gửi phương án cổ phần hóa (kèm theo bảng đăng ký mua cổ phần ưu đãi và mua thêm) tới từng bộ phận chuyên môn, quản lý, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để cho tất cả người lao động trong doanh nghiệp được nghiên cứu phương án cổ phần hóa và đăng ký mua cổ phần trước khi tổ chức lấy ý kiến người lao động tại Hội nghị người lao động bất thường.

2.7. Phối hợp với Giám đốc doanh nghiệp cổ phần hóa tổ chức Hội nghị người lao động bất thường theo quy định tại Nghị định 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3, Điều 63 của Bộ Luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở nơi làm việc và Hướng dẫn số 1755/HD-TLĐ ngày 20/11/2013 của Tổng Liên đoàn hướng dẫn công đoàn tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở nơi làm việc để người lao động lao động thảo luận, góp ý kiến hoàn thiện phương án cổ phần hóa. Nội dung thảo luận, góp ý tập trung vào những vấn đề sau:

- a. Phương án sắp xếp lao động và giải quyết chính sách lao động dôi dư.

- b. Phương án chia số dư bằng tiền Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi cho người lao động theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 19 Nghị định 126/2017/NĐ-CP.

- c. Phương án mua cổ phần ưu đãi của công đoàn cơ sở, bao gồm cả phương án người lao động ủy quyền cho công đoàn cơ sở sử dụng nguồn Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi để mua cổ phần giao cho công đoàn làm đại diện sở hữu.

- d. Vận động người lao động dành tiền để mua hết số cổ phần ưu đãi hoặc cam kết về thời hạn làm việc để mua thêm cổ phần và công khai số cổ phần người lao động đăng ký mua.

đ. Phương án duy trì và phát triển các công trình phúc lợi kèm theo quy chế về tổ chức, quản lý và sử dụng sau cổ phần hóa theo nội dung tại điểm b, mục 2.4 hướng dẫn này.

e. Thảo luận, góp ý vào Điều lệ công ty cổ phần.

f. Giới thiệu danh sách nhân sự tham gia bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty cổ phần.

2.8. Niêm yết công khai những nội dung đã được Hội nghị người lao động thông qua và đề nghị Ban Chỉ đạo cổ phần hóa bổ sung, hoàn thiện vào phương án cổ phần hóa trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.9. Sau khi phương án cổ phần hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban Chấp hành công đoàn phối hợp Ban Chỉ đạo, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện các công việc sau:

a. Phối hợp với Ban Chỉ đạo cổ phần hóa: Giám sát việc tổ chức bán cổ phần cho người lao động; Triển khai việc mua cổ phần ưu đãi của công đoàn cơ sở theo phương án đã được duyệt; Giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư theo quy định tại Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành và của Tổng Liên đoàn, lưu ý việc đóng BHXH, BHTN để chốt sổ BHXH cho người lao động dôi dư.

b. Tham gia với Ban Chỉ đạo cổ phần hóa trong trường hợp phải điều chỉnh quy mô, cơ cấu cổ phần để xử lý số cổ phần không bán hết theo phương án bán cổ phần đã được duyệt, nhằm bảo đảm tỷ lệ cổ phần của công đoàn cơ sở để tham gia trong Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại công ty cổ phần.

2.10. Đối với những doanh nghiệp không đủ điều kiện để cổ phần hóa theo quy định tại khoản 2, Điều 4, Nghị định 126/2017/NĐ-CP, Ban chấp hành công đoàn cơ sở chủ động tham gia vào phương án mua bán nợ để thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp hoặc phương án chuyển đổi khác theo quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Chú ý tham gia bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động trong phương án tái cơ cấu và các hình thức chuyển đổi khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn kinh phí, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền phê duyệt mua cổ phần ưu đãi

3.1. Điều kiện mua cổ phần ưu đãi:

a. Có phương án mua cổ phần ưu đãi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b. Kinh phí dành để mua cổ phần ưu đãi không ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của công đoàn cơ sở.

3.2. Trình tự, thủ tục mua cổ phần ưu đãi:

a. Có tờ trình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án mua cổ phần.

b. Sau khi phương án mua cổ phần được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban chấp hành công đoàn cơ sở thực hiện đăng ký mua cổ phần ưu đãi với Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp theo phương án đã được duyệt.

c. Thực hiện nghĩa vụ mua cổ phần theo quy định hiện hành.

3.3. Thẩm quyền phê duyệt phương án mua cổ phần ưu đãi:

a. Với số vốn mua cổ phần từ 2 tỷ đồng trở xuống, LĐLĐ tỉnh, TP, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn quyết định phê duyệt hoặc giao cho công đoàn cấp dưới trực thuộc xem xét, phê

duyet và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định của pháp luật và của Tổng Liên đoàn.

b. Với số vốn mua cổ phần lớn hơn 2 tỷ đồng, LĐLĐ tỉnh, TP, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn trình Thường trực Tổng Liên đoàn xem xét, quyết định.

4. Giám sát quá trình thực hiện cổ phần hóa

4.1. Giám sát việc xử lý tài chính tại doanh nghiệp cổ phần hóa, chú ý tập trung vào những nội dung sau:

a. Giám sát việc tổ chức kiểm kê, phân loại tài sản, các nguồn vốn và các quỹ doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng, đối chiếu và xác nhận công nợ tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, đặc biệt là số dư bằng tiền Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp và các công trình nhà trẻ, nhà mẫu giáo, bệnh xá được đầu tư bằng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi để chuyển giao theo quy định tại khoản 4, Điều 14 Nghị định 126/2017/NĐ-CP.

b. Giám sát việc xử lý tài sản thuê, mượn, nhận góp vốn liên doanh, liên kết, tài sản không cần dùng, đặc biệt là tài sản đang dùng trong sản xuất kinh doanh và nhà ở của người lao động được đầu tư bằng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi để chuyển giao theo quy định tại khoản 5, Điều 14 Nghị định 126/2017/NĐ-CP

c. Thực hiện giám sát việc tổ chức định giá đơn vị sự nghiệp có thu để đưa vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa theo các quy định tại tiết a, điểm 8, Điều 14, Nghị định 126/2017/NĐ-CP, chú ý giám sát việc định giá những đơn vị sự nghiệp có thu mà doanh nghiệp cổ phần hóa không kế thừa nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động trong quá trình chuyển giao theo quy định tại tiết b, điểm 8, Điều 14, Nghị định 126/2017/NĐ-CP.

4.2. Giám sát quá trình xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa nhằm đảm bảo việc tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện theo đúng quy trình, tiêu chuẩn và hướng dẫn tại Nghị định 126/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan, trong đó chú ý giám sát những nội dung quy định tại Điều 29, Nghị định 126/2017/NĐ-CP.

4.3. Thực hiện giám sát việc bán cổ phần lần đầu và quản lý sử dụng tiền thu được từ bán cổ phần, nhằm đảm bảo việc thực hiện quyền mua và giá bán cổ phần ưu đãi của người lao động và tổ chức công đoàn cơ sở; đảm bảo cổ phần được bán theo đúng tiêu chí, phương thức quy định, số tiền thu được từ bán cổ phần được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng hoặc trích nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (nếu còn) theo đúng quy định.

4.4. Tổ chức giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động tại doanh nghiệp cổ phần hóa mà trọng tâm là các nội dung về giải quyết chế độ, chính sách đối với: Lao động dôi dư theo quy định tại Nghị định 63/2015/NĐ-CP; Người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa, người quản lý doanh nghiệp cấp II quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 43 Nghị định 126/2017/NĐ-CP về tinh giản biên chế và thôi việc, mất việc theo quy định hiện hành.

4.5. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của người lao động trong quá trình thực hiện cổ phần hóa.

B. Nhiệm vụ của công đoàn cơ sở ngay sau khi cổ phần hóa

1. Công tác tuyên truyền

1.1. Phối hợp với Ban Chỉ đạo cổ phần hóa, Giám đốc công ty tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ nhất để thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, phương án sản xuất kinh doanh, bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thông qua nhân sự để bổ nhiệm các chức danh trong bộ máy điều hành công ty cổ phần.

1.2. Phối hợp với Giám đốc công ty cổ phần tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Doanh nghiệp về công ty cổ phần, nội dung Điều lệ công ty cổ phần để người lao động hiểu rõ mô hình tổ chức, cơ cấu bộ máy quản lý, điều hành của công ty cổ phần; quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của cổ đông và của người lao động để người lao động hiểu và thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty cổ phần.

1.3. Tuyên truyền cho người lao động là cổ đông tại công ty về lợi ích lâu dài của bản thân khi nắm giữ cổ phần, nên cân nhắc thận trọng trước khi quyết định bán cổ phần.

2. Tham gia quản lý, kiện toàn tổ chức bộ máy

2.1. Căn cứ vào kết quả Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, phối hợp với Ban Chỉ đạo cổ phần hóa giám sát việc tổ chức quyết toán, bàn giao tài sản, tài chính, lao động, các hồ sơ liên quan giữa doanh nghiệp cổ phần hóa và công ty cổ phần.

2.2. Chuyển đổi công đoàn cơ sở:

a. Sau khi có quyết định chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, Ban chấp hành công đoàn cơ sở tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ và tổ chức Đại hội bầu Ban chấp hành mới theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp.

b. Làm thủ tục đề nghị thay đổi tên, thay đổi con dấu cho phù hợp với tên của công ty cổ phần đăng ký mới.

2.3. Phối hợp với Giám đốc công ty cổ phần: Rà soát toàn bộ quy định nội bộ của doanh nghiệp cổ phần hóa để sửa đổi, hoàn chỉnh, ban hành mới cho phù hợp với mô hình tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần, chú ý việc hoàn thiện nội dung các quy định về tiền lương, phúc lợi tập thể, thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, quy chế phối hợp công tác giữa Ban Chấp hành Công đoàn và Giám đốc công ty.

2.4. Phối hợp với Giám đốc công ty tổ chức chăm lo bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề cho người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển công ty; Tổ chức các phong trào thi đua, đảm bảo nội dung, hình thức phù hợp với tình hình mới của công ty cổ phần, đảm bảo hài hòa lợi ích của người lao động và doanh nghiệp; Tổ chức triển khai quản lý, duy trì, sử dụng có hiệu quả các tài sản thuộc công trình phúc lợi để phục vụ lâu dài cho người lao động

2.5. Cùng với Giám đốc công ty triển khai thực hiện Quy chế dân chủ và tổ chức Hội nghị người lao động theo quy định tại Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ và hướng dẫn số 1755/HD-TLĐ ngày 20/11/2013 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn công đoàn tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở nơi làm việc.

2.6. Thực hiện thu, chi quản lý kinh phí, đoàn phí công đoàn đúng quy định của pháp luật và của Tổng Liên đoàn.

2.7. Tham gia các Hội đồng tại công ty theo quy định pháp luật; tham gia, đối thoại tại cơ sở, giải quyết tranh chấp lao động; góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

3. Giám sát thực hiện

3.1. Giám sát việc tổ chức lại sản xuất kinh doanh, sắp xếp sử dụng lao động theo phương án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động tại công ty cổ phần.

3.3. Giám sát việc trích lập, thu, chi các Quỹ theo quy định của pháp luật bao gồm cả Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên.

3.4. Giám sát việc triển khai thực hiện dân chủ trong công ty cổ phần.

4. Triển khai thực hiện

4.1. Công đoàn cơ sở tổ chức triển khai nhiệm vụ trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Nghị định 126/2017/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan và hướng dẫn này.

4.2. Phối hợp và thực hiện sự chỉ đạo của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cấp trên trong quá trình chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

4.3. Chủ động, kịp thời kiến nghị, đề xuất với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc công đoàn cấp trên khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

4.4. Báo cáo tình hình thực hiện theo yêu cầu của công đoàn cấp trên.

5. Quản lý, chuyển nhượng, sử dụng nguồn thu từ chuyển nhượng cổ phần ưu đãi

5.1. Việc quản lý cổ phần ưu đãi của công đoàn cơ sở thực hiện theo tiết b, khoản 2, Điều 33 Nghị định 126/2017/NĐ-CP. Trường hợp chuyển nhượng thì phải đảm bảo các điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền phê duyệt chuyển nhượng, cụ thể như sau:

a. Điều kiện chuyển nhượng:

- Đảm bảo thời hạn chuyển nhượng cổ phần ưu đãi quy định tại tiết b, khoản 2, Điều 33 Nghị định 126/2017/NĐ-CP.

- Có phương án bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động tại công ty cổ phần sau khi chuyển nhượng cổ phần ưu đãi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc chuyển nhượng cổ phần ưu đãi không làm ảnh hưởng đến việc bảo vệ quyền lợi của người lao động, nâng cao vị thế của tổ chức công đoàn trong công ty cổ phần.

b. Thủ tục chuyển nhượng:

- Có văn bản giải trình lý do chuyển nhượng cổ phần, xây dựng phương án bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động tại công ty cổ phần sau khi chuyển nhượng cổ phần ưu đãi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Sau khi có văn bản đồng ý của cấp có thẩm quyền về việc chuyển nhượng cổ phần ưu đãi, công đoàn cơ sở công ty cổ phần tiến hành chuyển nhượng cổ phần theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, vị trí, vai trò của công đoàn cơ sở tại công ty cổ phần theo phương án quy định tại tiết a, điểm 5.1, phần B, mục I quy chế này.

c. Thẩm quyền phê duyệt việc chuyển nhượng cổ phần ưu đãi:

- Số tiền thu được từ chuyển nhượng cổ phần từ 2 tỷ đồng trở xuống, thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo quy định tại tiết a, điểm 3.3, phần A, mục I quy chế này.

- Số tiền thu được từ chuyển nhượng cổ phần lớn hơn 2 tỷ đồng, thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo quy định tại tiết b, điểm 3.3. phần A, mục I quy chế này.

5.2. Số tiền thu được từ việc chuyển nhượng cổ phần thực hiện theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

II. NHIỆM VỤ CỦA LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, THÀNH PHỐ, CÔNG ĐOÀN NGÀNH TRUNG ƯƠNG, CÔNG ĐOÀN TỔNG CÔNG TY TRỰC THUỘC TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

1. Chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn đồng cấp tổ chức tập huấn, quán triệt cho công đoàn cấp dưới thuộc phạm vi quản lý về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

2. Căn cứ vào kế hoạch cổ phần hóa trong Danh mục sắp xếp doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hàng năm, có văn bản đề nghị Ban chỉ đạo cổ phần hóa thuộc Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn cung cấp các tài liệu liên quan nhằm tham gia, giám sát có hiệu quả vào quá trình chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

3. Giám sát: Việc thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của người lao động trong các phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Cấp kinh phí bổ sung từ Quỹ hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp (nếu có) cho doanh nghiệp cổ phần hóa để giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư theo quy định; Giải quyết khiếu nại, tố cáo phát sinh trong quá trình cổ phần hóa.

4. Hướng dẫn, chỉ đạo công đoàn cấp dưới chủ động phối hợp, giúp công đoàn cơ sở doanh nghiệp cổ phần hóa tham gia, giám sát và thực hiện nhiệm vụ của công đoàn cơ sở trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định của pháp luật và mục A hướng dẫn này.

5. Hướng dẫn, giúp công đoàn cơ sở sử dụng tối đa nguồn quỹ công đoàn theo quy định tại tiết b, khoản 2, Điều 33, Nghị định 126/2017/NĐ-CP để mua cổ phần ưu đãi; Quản lý và sử dụng cổ phần (kể cả số cổ phần được người lao động ủy quyền) theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn.

6. Ra quyết định phê duyệt phương án mua, chuyển nhượng cổ phần ưu đãi của công đoàn cơ sở theo quy định tại tiết c, điểm 5.1, phần B, mục I và tiết a, điểm 3.3, phần A, mục I quy chế này.

7. Theo dõi, nắm chắc tình hình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trong phạm vi quản lý, giám sát để kịp thời phản ánh, kiến nghị, đề xuất với Tổng Liên đoàn những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, từ đó đưa ra những bài học kinh nghiệm, những giải pháp khắc phục nhằm giúp công đoàn cơ sở doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động trong quá trình cổ phần hóa, giúp Nhà nước đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

8. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ khác theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn (nếu có) trong quá trình chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hướng dẫn này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 238/HD-TLĐ ngày 24/02/2012 của Tổng Liên đoàn hướng dẫn nhiệm vụ của công đoàn trong quá trình chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011.

2. Ban Tài chính Tổng Liên đoàn tham mưu cho Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn hướng dẫn việc sử dụng số tiền thu được từ việc chuyển nhượng cổ phần.

3. Các Công đoàn ngành, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn không thành lập công đoàn cơ sở của Công ty mẹ hoạt động theo mô hình Tập đoàn, Tổng công ty thì chỉ đạo công đoàn của Tổng công ty, công đoàn Tập đoàn thực hiện nhiệm vụ của công đoàn cơ sở trong quá trình cổ phần hóa quy định tại mục I hướng dẫn này.

4. Tổng Liên đoàn yêu cầu các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn, các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp cổ phần hóa, công ty cổ phần chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa có trách nhiệm thực hiện tốt các nội dung quy định tại Hướng dẫn này, nhằm bảo vệ có hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong quá trình cổ phần hóa, sau cổ phần hóa thành công ty cổ phần, góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

Nơi nhận:

- Thường trực ĐCT;
- Các LĐLĐ tỉnh, TP;
- Các CĐ ngành TW, TCT trực thuộc;
- Các Ban TLĐ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo ĐMDNTW ;
- Bộ Tài Chính;
- Bộ LĐTBXH;
- Lưu VT, CSKTXH&TĐKT

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Đức Chính